

Số: 123/2022/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đức Đ; sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: tổ 55, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 60, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Mai Thị H; Sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: tổ 55, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

chỗ ở: tổ 54, khu 6B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 20/3/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện không ai còn quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ

được với nhau nên anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H xác nhận: trong quá trình chung sống, anh Đ và chị H có 02 người con chung là: cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 21/3/1999 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/5/2001. Vì các con chung đều đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần nên anh Đ và chị H không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H thỏa thuận thống nhất: anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H cùng chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H.

- Về con chung: cả 02 người con chung của anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H đều đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần. Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh Đ, chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001103 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Đức Đ và chị Mai Thị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Phong, thành phố  
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**